

Bản án số: 11/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 10 - 3 - 2021

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bấy

2. Ông Bùi Quốc Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 549/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T.

Nơi cư trú: Khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức M.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt (anh Trần Đức M có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Trần Đức M tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 12 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, đến năm 2016 vợ chồng chị chuyển ra sinh sống tại khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M chơi bời, cá độ bóng đá, khiến kinh tế gia đình sa sút, nợ nần nhiều. Anh M còn thường xuyên đánh đập, gây thương tích cho chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2020, khi ly thân vẫn sống cùng một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Vào

ngày 16/12/2020, chị T làm đơn ly hôn với anh Minh nộp tại Tòa án nhân dân thị xã Đ và chị có thông báo cho anh M biết nội dung trên. Thấy vậy anh M đã mang cả hai con chung vào phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nơi trước đây vợ chồng chị đã từng sinh sống) vì anh M cho rằng sau khi chị T ly hôn với anh M sẽ về phường A, quận N, thành phố Cần Thơ sinh sống và làm việc. Đến ngày 23/12/2020, chị T được Công an quận N, thành phố Cần Thơ thông báo cho biết anh M bị Công an quận Ninh Kiều tạm giữ vì đã có hành vi bạo hành con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020. Khi biết nội dung sự việc chị T đã vào quận N, thành phố Cần Thơ đón hai con chung ra thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay anh M đang bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can với tội danh “Hành hạ người khác” và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Nay chị T xác định tình cảm dành cho anh M không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị T đề nghị được ly hôn anh M để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị T và anh M có hai con chung tên là Trần Đức C, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020. Nay vợ chồng ly hôn, chị T nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con. Chị T trình bày hiện nay chị đang làm Kế toán cho Công ty TNHH Thắng Lợi Đ thuộc phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, thu nhập trung bình khoảng 8.500.000đ đến 9.000.000đ/ 1 tháng. Đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Trần Đức M, hiện nay anh Minh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Anh M có Bản tự khai cũng như Đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Nguyễn Thị Mộng T kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau đó vợ chồng về chung sống tại khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh và chị T không có thời gian sống ly thân, khi mâu thuẫn xảy ra anh có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Việc chị T làm thủ tục ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, anh biết nên đã mang hai con chung vào phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nơi trước đây vợ chồng anh từng sinh sống) là để hai anh em gần nhau khi chị T về đây sống và làm việc sau khi ly hôn với anh. Hiện anh đang bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can với tội danh “Hành hạ người khác” và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Nay chị T đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giải quyết ly hôn anh, quan điểm của anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh M và chị T có hai con chung tên là Trần Đức C, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020. Hiện

nay anh đang bị tạm giam nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung cũng như cấp dưỡng cho con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh M xác định anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qua trao đổi làm việc, ông Vũ Ngọc T - Trưởng khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Nguyễn Thị Mộng Tu và anh Trần Đức M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị T và anh M có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được do chị T và anh M không tiến hành hòa giải tại địa phương, tuy nhiên có sự việc anh M đánh đập chị T. Hiện nay anh M không có mặt tại địa phương, anh M đang bị tạm giam tại Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Về con chung: Chị T và anh M có hai con chung là Trần Đức C, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020, hiện nay các con chung đang ở cùng chị T. Về vấn đề chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M và đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, quan điểm của ông Vũ Ngọc T: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đối với cháu Trần Đức C, là con chung của chị T và anh M trên bảy tuổi nên Tòa án tiến hành lấy lời khai. Khi được hỏi ý kiến, cháu Trần Đức C trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trần Đức M tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị Tuyền và anh M có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau, anh M có đánh đập, gây thương tích cho chị T. Vào ngày 16/12/2020, khi biết chị T làm thủ tục ly hôn với anh M tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, anh M đã mang cả hai con chung vào phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (là nơi trước đây vợ chồng sinh sống) và sau đó anh Minh bị Công an quận N tạm giữ vì đã có hành vi bạo hành con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020. Hiện nay anh M đang bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can với tội danh “ Hành hạ người khác” và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trần Đức M không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh

phúc nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trần Đức M có hai con chung là cháu Trần Đức C, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020; Kể từ khi biết việc anh M có hành vi bạo hành cháu Trần Quỳnh A và bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can với tội danh “Hành hạ người khác” và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ, chị T đã vào quận N, thành phố Cần Thơ đón hai con ra thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay cả hai con chung đều được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh M cũng khẳng định hiện nay đang bị tạm giam tại Công an quận N, thành phố Cần Thơ nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cũng như cấp dưỡng cho các con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng cho con. Do đó, cần giao cháu Trần Đức C và Trần Quỳnh A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu C. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn anh Trần Đức M.
- 2. Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Mộng T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên là Trần Đức C, sinh ngày

26/12/2012 và Trần Quỳnh A, sinh ngày 10/01/2020 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Đức M không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị Mộng T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Đức M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000421 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường An Hòa, quận N, TP Cần Thơ);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bấy

Bùi Quốc Tuấn

Tô Thị Thịnh

